

Bản án số: 14/2022/HS-ST  
Ngày 21-9-2022

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Phó Bí thư huyện đoàn Cát Hải**

**Ông Nguyễn Trung Thành - Hiệu trưởng, Giáo viên trường PTTH Cát Bà,**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Huy Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Hồng P, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2005 tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng, chỗ ở: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Tuấn A và bà Lê Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2022; có mặt.

**- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:** Ông Vũ Tuấn A, sinh năm 1970, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng, chỗ ở: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng, là bố đẻ của bị cáo; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Thu T, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng, có mặt

**- Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 22/5/2022, sau khi đi làm đêm về P nảy sinh mục đích trộm cắp tài sản, nên bị cáo đã cầm theo 01 chìa khóa xe mô tô có sẵn ở nhà, đi bộ đến khu vực số nhà 105 đường Hà Sen, tổ dân phố 3, thị trấn Cát Bà phát hiện 01 xe mô tô màu đen, biển kiểm soát 15AA-15667 dựng trước cửa nhà không có người trông giữ. Bị cáo đã dùng chìa khóa mang theo để mở khóa xe, sau đó bị cáo điều khiển xe về nhà tại tổ thị trấn C, huyện C. Bị cáo dùng băng dính đen sửa hai số 66 ở biển kiểm soát xe thành số 88 và sử dụng xe làm phương tiện đi lại qua thị trấn Cát Bà.

Ngày 02/6/2022, bị hại là chị Nguyễn Thị Phương T phát hiện bị cáo điều khiển xe mô tô giống xe của mình đã bị trộm cắp nên chị T đã trình báo Công an huyện Cát Hải, cùng ngày Công an huyện Cát Hải đã triệu tập bị cáo để làm việc.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị cáo đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Kitafu, biển kiểm soát 15AA-15667 và 01 chìa khóa xe mô tô có khắc số A6964959.

Bị hại chị Nguyễn Thị Phương T khai: Tôi ngày 21/5/2022, chị có dựng chiếc xe máy hiệu Kitafu màu đen, biển kiểm soát 15AA-15667 ở trước cửa nhà tại tổ dân phố 3, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Sáng ngày 22/5/2022, chị T phát hiện mất chiếc xe nói trên. Tuy nhiên, đến ngày 02/6/2022 chị có nhìn thấy một thanh niên đi chiếc xe giống xe mà chị đã bị mất nên chị đã đến cơ quan Công an huyện Cát Hải để trình báo sự việc. Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị nên chị không yêu cầu bị cáo bồi thường. **Về trách nhiệm hình sự, chị đề nghị Tòa án xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo còn quá trẻ, tạo điều kiện cho bị cáo làm lại cuộc đời.**

Bản Kết luận về giá của tài sản tố tụng hình sự số 08/KL-HĐĐG ngày 10/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cát Hải kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Katifu, màu đen, BKS 15AA-15667, đã qua sử dụng có giá trị 6.500.000 đồng

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố và trA luận hành vi phạm tội của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Phương T, tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô hiệu Kitafu có giá trị 6.500.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 91, Điều 100, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Phương T không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật mà Đại diện Viện kiểm sát vừa luận tội đối với bị cáo, tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ và các quy định về người chưa 18 tuổi phạm tội để xét xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đồng thời thừa nhận luận tội của Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt là đúng. Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về tội danh và mức hình phạt:

[2] Vào khoảng 02 giờ ngày 22/5/2022, sau khi đi làm đêm về P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã chuẩn bị sẵn công cụ là 01 chìa khóa xe mô tô có sẵn ở nhà, đi bộ đến khu vực số nhà 105 đường Hà Sen, tổ dân phố 3, thị trấn Cát Bà phát hiện 01 xe mô tô màu đen, biển kiểm soát 15A-15667 dựng trước cửa nhà không có người trông giữ. Bị cáo đã dùng chìa khóa mang theo để mở khóa xe, sau đó bị cáo điều khiển xe về nhà tại thị trấn C, huyện C. Bị cáo dùng băng dính đen sửa hai số 66 ở biển kiểm soát xe thành số 88, nhằm mục đích không cho ai phát hiện ra tài sản bị cáo là tài sản trộm cắp, bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi lại qua thị trấn Cát Bà.

[3] Kết luận về giá của tài sản tố tụng hình sự số 08/KL-HĐĐG ngày 10/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Katifu, màu đen, BKS 15AA-15667, đã qua sử dụng có giá trị 6.500.000 đồng

Như vậy, bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của người khác, lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô có giá trị 6.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị

Phương T.

[4] Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận: Vũ Hồng P phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, tính đến ngày xét xử bị cáo mới 16 tuổi 11 tháng 29 ngày, do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử phải căn cứ vào các quy định pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội theo quy định tại Chương XII của Bộ luật Hình sự.

[9] **Tại** cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo phát triển lành mạnh, sửa chữa lỗi lầm. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng:

[10] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Kitafu, biển kiểm soát 15AA-15667 cho chị Nguyễn Thị Phương T là chủ sở hữu. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Công an huyện Cát Hải là phù hợp với quy định của pháp luật Hình sự.

[11] Đối với 01 chìa khóa xe mô tô có khắc số A6964959 là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đánh giá về những vấn đề khác:

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, mức chịu án phí căn cứ Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, do bị cáo phạm tội khi dưới 18 tuổi nên cần yêu cầu người đại diện theo pháp luật của bị cáo nộp thay cho bị cáo.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 91; Điều 100; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Hồng P 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Thời hạn chấp hành án Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; ông Vũ Tuấn A là bố đẻ của bị cáo nộp thay cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại giam CA TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Như Quỳnh**







